

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64 /2021/HS-

ST

Ngày 21 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

- T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hữu Hưởng.

Ông Phùng Quốc Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2021/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 06 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/HSST-QĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Mai Duy T. Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam. Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1990 tại: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Mai Xuân Đ (đã chết) và bà Bùi Thị T; Bị cáo có vợ là Cố Thị T (đã ly hôn). Bị can chưa có con; Tiền án, tiền sự: không. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị T, sinh ngày 08/09/1969; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu 26/3, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 02/02/2021, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực tiểu khu 26/3, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát hiện Mai Duy T có biểu hiện nghi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của T đang mặc có 02 túi nilon, túi thứ nhất chứa 12 viên nén màu hồng, túi thứ hai chứa 23 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu “WY” nghi là ma túy tổng hợp (*T khai nhận 23 viên nén trên là hồng phiến của T, tàng trữ để sử dụng và bán kiếm lời*). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Mai Duy T và thu giữ, niêm phong vật chứng nêu trên. Ngoài ra còn tạm giữ của T 1.300.000VNĐ.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật của T, kết quả thu giữ: 7.600.000VNĐ; 01 hộp kim loại màu xanh trắng bên trong có 01 gói nilon màu trắng đựng 04 gói nilon nhỏ (trong đó: 03 túi mỗi túi chứa 20 viên nén màu hồng, 01 túi chứa 19 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều ký hiệu “ WY “ nghi là ma túy tổng hợp); 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 52-899-KA; 01 ống điều tự chế bằng chai nhựa dùng để sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra bị cáo T khai nhận:

Khoảng tháng 5 năm 2020, T gặp và quen biết Ly A Giàng (sinh năm 1988, trú tại bản Nong Mòn, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La), T xin số của Giàng và lưu trong danh bạ điện thoại với tên “ Trưởng bản “. Ngày 01/02/2021, T gọi điện thoại hỏi mua của giàng 5.000.000VNĐ Hồng phiến, Giàng đồng ý, hẹn gặp T tại khu vực trạm bơm cũ gần bản nong Mòn, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn để mua, bán ma túy. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T đem theo 5.000.000VNĐ, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 52- 899-KA đi từ nhà đến địa điểm hẹn. Gặp Giàng, T đưa tiền, Giàng nhận tiền và đi bộ đến vị trí cách chỗ hai người đang đứng khoảng 10 mét nhặt lên 01 gói nilon màu đen quay lại đưa cho T và nói có 130 viên Hồng phiến. T nhận và cất giấu gói Hồng phiến vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi về nhà. T lấy gói ma túy mua được đem ra đếm thấy có 129 viên Hồng phiến, T chia làm 06 phần rồi cho vào các túi nilon có khóa zip mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Sau đó T cho 04 túi vào trong 01 túi nilon màu trắng, cất vào 01 hộp kim loại để lại trong tủ bếp gia đình, còn 02 túi T cất giấu vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc. Khoảng 22 giờ ngày 01/02/2021, T đang ở nhà thì Trương Ngọc Long (sinh năm 1984, trú tại Hợp tác xã Mé Lếch, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La) gọi

điện thoại hỏi mua 200.000VNĐ Hồng phiến và nói đang đứng trước cửa nhà T. T đồng ý và lấy 03 viên Hồng phiến từ 01 túi Hồng phiến trong túi quần đang mặc rồi dùng mảnh giấy bạc gói lại đi ra cửa đưa cho Long và nhận tiền. Long đi về còn T vào nhà lấy 02 viên Hồng phiến từ túi Hồng phiến trên ra sử dụng hết bằng hình thức hít. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Long nhắn tin cho T hỏi mua 600.000VNĐ Hồng phiến. T đồng ý và lấy 08 viên Hồng phiến trong túi Hồng phiến T đã lấy ra 04 viên trước đó rồi dùng mảnh giấy bạc gói lại đi ra cửa nhà đưa cho Long rồi nhận tiền. Đến khoảng 16 giờ ngày 02/02/2021, T lấy 02 viên Hồng phiến trong túi Hồng phiến T đã lấy 12 viên trước đó ra sử dụng hết bằng hình thức hít, số hồng phiến còn lại T cất giấu vào túi quần đang mặc. Đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, T đang ở nhà thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an huyện Mai Sơn phối hợp với Công an xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại kết luận giám định số 461/KLMT ngày 04/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

” Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 đến M6 đều là ma túy loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 2,46 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 11,8 gam; loại Methamphetamine” .

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 28/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Mai Duy T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Mai Duy T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Mai Duy T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù .

Phạt bổ sung đối với bị cáo: số tiền từ 2.000.000VNĐ đến 3.000.000VNĐ;

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng ký hiệu từ T1 đến T6 có tổng khối lượng là 9,34 gam Methamphetamine là chất độc được Nhà nước cấm lưu hành, 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các túi nilon màu trắng chứa ma túy ban đầu, 01 hộp kim loại màu xanh trắng được chứa trong 01 phong bì niêm phong do Công an huyện Mai Sơn phát hành ; 01 ống điều trị chế bằng chai nhựa.

Trả lại 01 chiếc mô tô HONDA có biển số đăng ký 52-899KA cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Bùi Thị T.

Thu giữ của bị cáo Mai Duy T 01 chiếc điện thoại di động IPHONE 8 PLUS nhãn hiệu APPLE.

Tịch thu xung công quỹ Nhà nước số tiền 800.000VNĐ;

Trả lại cho bị cáo số tiền 8.100.000VNĐ (trong đó 500.000VNĐ thu giữ khi bắt quả tang và 7.600.000VNĐ thu giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo) .

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã T khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan- Bà Bùi Thị T: bà T cho rằng 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA có biển số đăng ký 52-899KA và 01 chiếc điện thoại di động IPHONE 8 PLUS là tài sản hợp pháp của bà, bà không biết việc bị cáo sử dụng các tài sản trên để thực hiện hành vi phạm tội bà không biết. Do vậy, bà đề nghị được xin lại các tài sản trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo thì thấy rằng:

Ngày 01/02/2021, tại Tiểu khu 26/3, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, Mai Duy T đã hai lần bán trái phép Methamphetamine (*trong đó một lần bán 03 viên Methamphetamine với giá 200.000VNĐ và một lần bán 08 viên Methamphetamine với giá 600.000VNĐ*) cho Trương Ngọc Long. Ngày 02/02/2021, tại Tiểu khu 26/3, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, T bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an huyện Mai Sơn phối hợp với Công an xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn bắt quả tang, thu giữ 11,8 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa

phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 20 phút ngày 02/02/2021 đối với Mai Duy T; các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng lập ngày 02/02/2021, Kết luận giám định về ma túy số 461/KLMT ngày 04/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo T và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Mai Duy T tàng trữ trái phép 11,8 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời đủ yếu tố cấu T tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...

b) Phạm tội từ 02 lần trở lên;

...

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,5 gam đến dưới 30 gam.”

[2] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, tiếp tay cho các đối tượng khác vi phạm pháp luật, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dân sự, biết hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có thái độ T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Khi bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo đã tự thú. Khai ra hai lần hành vi bán trái phép chất ma

túy cho Trương Ngọc Long với cơ quan điều tra. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù giam cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định tương xứng với tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua quá trình bắt quả tang đã thu giữ của bị cáo số tiền là 8.900.000VNĐ được xác định là tài sản của bị cáo, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp thu lời bất chính vì vậy cần áp dụng khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 35 BLHS 2015. Phạt tiền đối với bị cáo T mức phạt từ 2.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 thì xác định như sau:

Đối với vật chứng ký hiệu từ T1 đến T6 có tổng khối lượng là 9,34 gam Methamphetamine là chất độc được Nhà nước cấm lưu hành, 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các túi nilon màu trắng chứa ma túy ban đầu, 01 hộp kim loại màu xanh trắng được chứa trong 01 phong bì niêm phong do Công an huyện Mai Sơn phát hành; 01 ống điều trị chế bằng chai nhựa là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc mô tô HONDA có biển số đăng ký 52-899KA qua xác minh xét thấy chiếc xe mô tô là tài sản chung của gia đình bị cáo T và mẹ là bà Bùi Thị T việc bị cáo sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội bà T không biết. Do vậy, cần trả lại cho bà Bùi Thị T.

Với 01 chiếc điện thoại di động IPHONE 8 PLUS nhãn hiệu APPLE và sim điện thoại di động, xác định là tài sản của bị cáo, việc bị cáo sử dụng chiếc điện thoại trên để thực hiện hành vi phạm tội liên lạc trao đổi với Long để bán ma túy cho Long. Nên cần tịch thu xung công quỹ nhà nước.

Với số tiền thu giữ khi bắt quả tang là 1.300.000VNĐ qua quá trình điều tra xác định trong đó số tiền 500.000VNĐ là số tiền bị cáo tích góp do lao động mà có

nên trả lại cho bị cáo, số tiền còn lại là 800.000VNĐ xác định là số tiền do bị cáo phạm tội mà có do vậy cần tịch thu xung công quỹ Nhà nước.

Với số tiền 7.600.000VNĐ thu giữ khi khám xét, quá trình điều tra xác định số tiền trên là tiền bị cáo vay của em gái không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc Methamphetamine bị thu giữ, Mai Duy T khai mua của một người nam giới quen biết tên Ly A Giàng trú tại bản Nong Mòn. Việc mua bán thực hiện tại khu vực không có ai biết và chứng kiến. Ngoài lời khai của Mai Duy T, Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xác minh mở rộng vụ án.

Đối với Trương Ngọc Long, quá trình điều tra Long đã khai nhận mua Hồng phiến của Mai Duy T. Lời khai nhận tội của Long phù hợp với lời khai của T về thời gian, địa điểm, số lượng Hồng phiến và giá cả mua bán. Số Hồng phiến mua được, Long đã sử dụng hết. Hành vi của Trương Ngọc Long vi phạm quy định tại khoản 1, Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Ngày 17/5/2021, Công an huyện Mai Sơn đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14743/QĐ-XPHC đối với Trương Ngọc Long về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt tiền đối với Long là 500.000VNĐ. Hiện Long đã chấp hành xong Quyết định xử phạt trên.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Mai Duy T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Mai Duy T 07 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 02/02/2021).

Phạt bổ sung đối với bị cáo 2.000.000đ để xung công .

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng ký hiệu từ T1 đến T6 có tổng khối lượng là 9,34 gam Methamphetamine là chất độc được Nhà nước cấm lưu hành, 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các túi nilon màu trắng chứa ma túy ban đầu, 01 hộp kim loại màu xanh trắng được chứa trong 01 phong bì niêm phong do Công an huyện Mai Sơn phát hành ; 01 ống điều trị chế bằng chai nhựa.

- Trả lại 01 chiếc mô tô HONDA có biển số đăng ký 52-899KA cho gia đình bà Bùi Thị T (đại diện hợp pháp là bà Bùi Thị T).

- Tịch thu xung công quỹ Nhà nước số tiền 800.000VNĐ và 01 chiếc điện thoại di động IPHONE 8 PLUS nhãn hiệu APPLE và 01 sim điện thoại di động.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 8.100.000VNĐ.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo; Người liên quan ;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Nga

